

Số: 02/2025/QĐST-DS

TP. T, ngày 16 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Lê Thế H năm 1953

Bà Đặng Thị L năm 1957

Địa chỉ: Thôn G, xã L, thành phố T, tỉnh T

* **Bị đơn:** Anh Đỗ Danh T, sinh năm 1984

Chị Phùng Thị Mỹ H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn G xã L, TP T, tỉnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về trách nhiệm trả nợ:**

- Anh Đỗ Danh T1 nghĩa vụ trả cho ông Lê Thế H2 bà Đặng Thị L1 tiền gốc là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), chia thành 02 lần cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 31/3/2025 trả cho ông H3 Lsố tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần 02: Ngày 31/5/2025 trả cho ông H3 Lsố tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Chị Phùng Thị M H1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thế H2 bà Đặng Thị L1 tiền gốc là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), chia thành 02 lần cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 31/3/2025 trả cho ông H3 Lsố tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần 02: Ngày 31/5/2025 trả cho ông H3 Lsố tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- **Về án phí:** + Anh Đỗ Danh T2 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 875.000 đồng (*T1 trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị Phùng Thị Mỹ H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 875.000 đồng (*T1 trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

+ Ông Lê Thế H2 bà Đặng Thị L2 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Thư

